

Số : /BHXH-TST Bình Dương, ngày tháng 09 năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện BHYT
HSSV năm học 2024-2025.

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT (gọi tắt là Nghị định số 146//2018/NĐ-CP); Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT.

Căn cứ Nghị định số 73/2004/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Công văn số 6104/UBND-VX ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh về việc tiếp tục tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Nhằm thực hiện tốt chính sách BHYT, bảo đảm 100% học sinh, sinh viên tham gia BHYT, Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Dương hướng dẫn thực hiện thu BHYT học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2024-2025 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA

1. Tất cả HSSV đang theo học tại các cơ sở giáo dục (CSGD) thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (gọi chung là trường học) trên địa bàn tỉnh Bình Dương là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc, trừ những em HSSV đã được cấp thẻ BHYT theo các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT.

Lưu ý: HSSV tham gia các loại hình bảo hiểm sức khỏe thương mại phải tham gia BHYT bắt buộc tại trường học theo đúng quy định của pháp luật.

2. HSSV đã có thẻ BHYT thuộc các đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ mức đóng không thuộc đối tượng tham gia BHYT HSSV gồm:

- Thân nhân quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sỹ quân đội đang tại ngũ; sỹ quan, hạ sỹ quan nghiệp vụ và sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên môn, kỹ thuật đang công tác trong lực lượng công an nhân dân, học viện công an nhân dân, hạ sỹ quan, chiến sỹ phục vụ có thời hạn trong công an nhân dân.

- Học sinh thuộc diện hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng như: thân nhân người có công cách mạng, trẻ em mồ côi, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, xã an toàn khu, người khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng...

Lưu ý: - CSGD thống kê và lập riêng danh sách HSSV có thẻ BHYT thuộc các nhóm đối tượng khác theo Mẫu số 02/BHYT (kèm theo Công văn này) gửi cơ quan BHXH để tính chung vào tỷ lệ tham gia BHYT HSSV của CSGD và làm cơ sở cấp kinh phí CSSKBD đối với CSGD đủ điều kiện theo quy định.

- HSSV không tham gia BHYT theo nhóm BHYT hộ gia đình.

II. MỨC ĐÓNG BHYT HỌC SINH, SINH VIÊN:

Mức đóng bằng 4,5% mức lương cơ sở theo từng thời điểm nhân với số tháng tương ứng với thời hạn sử dụng của thẻ BHYT.

Từ ngày 1/7/2024, mức lương cơ sở tăng lên là 2.340.000 đồng/tháng theo quy định tại Nghị định 73/2024/NĐ-CP.

Tổng mức đóng BHYT (HSSV/tháng)	Trong đó (HSSV/tháng)	
4,5% x 2.340.000 đồng = 105.300 đồng	HSSV tự đóng 70% (đóng tại trường)	NSNN hỗ trợ 30%
	73.710 đồng	31.590 đồng

III. PHƯƠNG THỨC ĐÓNG:

HSSV đóng số tiền thuộc trách nhiệm phải đóng cho CSGD nơi đang theo học. CSGD có thể tổ chức thực hiện thu BHYT đối với HSSV các khối theo phương thức 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng, 12 tháng hoặc 15 tháng (nhằm tạo điều kiện cho HSSV có hoàn cảnh kinh tế khó khăn chia ra thành các đợt đóng tiền tham gia BHYT, phương thức 09 tháng áp dụng đối với học sinh lớp 12 và sinh viên năm cuối.)

Phương thức đóng	Tổng mức đóng BHYT	Trong đó (đồng)	
		HSSV tự đóng 70%	NSNN hỗ trợ 30%
03 tháng	351.900	246.330	105.570
06 tháng	631.800	442.260	189.540
09 tháng	947.700	663.390	284.310

12 tháng	1.263.600	884.520	379.080
15 tháng	1.579.500	1.105.650	473.850

Bảng 1: Minh họa mức đóng và phương thức đóng

IV. THỜI HẠN THẺ BHYT CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG:

Đối tượng tham gia BHYT	Mức đóng (đồng)		
	Tổng	Trong đó	
		HSSV tự đóng 70%	NSNN hỗ trợ 30%
1. Học sinh khối lớp một			
1.1. Học sinh có ngày sinh từ ngày 01/10/2018 trở về trước, thẻ BHYT trẻ em có giá trị sử dụng đến ngày 30/9/2024; thu tiền 15 tháng (thẻ có giá trị từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2025)	1.579.500	1.105.650	473.850
1.2. Học sinh có ngày sinh từ ngày 02/10/2018 đến ngày 01/11/2018, thẻ BHYT trẻ em có giá trị sử dụng đến ngày 31/10/2024; thu tiền 14 tháng (thẻ có giá trị từ ngày 01/11/2024 đến ngày 31/12/2025)	1.474.200	1.031.940	442.260
1.3. Học sinh có ngày sinh từ ngày 02/11/2018 đến ngày 01/12/2018, thẻ BHYT trẻ em có giá trị sử dụng đến ngày 30/11/2024; thu tiền 13 tháng (thẻ có giá trị từ ngày 01/12/2024 đến ngày 31/12/2025)	1.368.900	958.230	410.670
1.4. Học sinh có ngày sinh từ ngày 02/12/2018 đến ngày 31/12/2018, thẻ BHYT trẻ em có giá trị sử dụng đến ngày 31/12/2024; thu tiền 12 tháng (thẻ có giá trị từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)	1.263.600	884.520	379.080
2. Sinh viên năm thứ nhất			

Thu tiền 15 tháng (thẻ có giá trị từ ngày 01/10/2024 đến ngày 31/12/2025)	1.579.500	1.105.650	473.850
3. Học sinh lớp 12, Sinh viên năm cuối			
Thu tiền 09 tháng (thẻ có giá trị từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/09/2025)	947.700	663.390	284.310
4. HSSV các khối lớp còn lại			
Thu tiền 12 tháng (thẻ có giá trị từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025)	1.263.600	884.520	379.080

Bảng 2: Minh họa mức đóng và thời gian sử dụng thẻ

V. MỨC HỖ TRỢ ĐÓNG BHYT CỦA ĐỊA PHƯƠNG CHO HỌC SINH CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

Từ **1/1/2023**, ngoài chế độ hỗ trợ của ngân sách Trung ương 30% mức đóng BHYT HSSV, riêng địa bàn tỉnh Bình Dương có chính sách hỗ trợ thêm cho **học sinh khó khăn** các trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh từ ngân sách địa phương theo Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương.

Căn cứ mục II Công văn số 1571/SLĐTBXH-CSLĐ ngày 6/3/2023 của Sở Lao động-Thương binh và xã hội tỉnh Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết 15/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh được **hỗ trợ thêm 20% mức đóng BHYT học sinh** như sau:

1. Học sinh đang theo học tại xã thuộc khu vực I trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo Quyết định 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (xã Minh Tân của huyện Dầu Tiếng):

- Các cơ sở giáo dục thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện có trách nhiệm rà soát, lập danh sách học sinh chuyển phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện xác nhận, gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở để cấp thẻ bảo hiểm y tế.

2. Học sinh **có hoàn cảnh khó khăn** đang theo học tại Bình Dương:

Các cơ sở giáo dục thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện hoặc các Cơ sở giáo dục và đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý có trách nhiệm rà soát, lập danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn chuyển Phòng Giáo dục và Đào tạo

cấp huyện hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo xác nhận, gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở để cấp thẻ bảo hiểm y tế:

Tổng mức đóng BHYT (HSSV/tháng)	Trong đó (đồng/HSSV/tháng)		
	HSSV tự đóng 50%	NSNN hỗ trợ 30%	Địa phương hỗ trợ 20%
4,5% x 2.340.000 đồng = 105.300 đồng	52.650	31.590	21.060

Bảng 3: Minh họa mức đóng có hỗ trợ NSNN và NS địa phương (theo NQ 15)

Một số lưu ý chung:

- Khi Nhà nước điều chỉnh mức đóng BHYT, điều chỉnh mức lương cơ sở thì HSSV và ngân sách nhà nước không phải đóng bổ sung phần chênh lệch do điều chỉnh mức đóng bảo hiểm y tế, mức lương cơ sở đối với thời gian còn lại mà HSSV đã đóng bảo hiểm y tế.

- Đối với HSSV tham gia đóng tiền theo phương thức đóng nhiều đợt (03 tháng, 06 tháng), CSGD cần lập Danh sách theo dõi riêng để khi thẻ BHYT gần hết hạn thì tiếp tục vận động HSSV tham gia liên tục với thẻ cũ (để thẻ BHYT không bị gián đoạn ảnh hưởng đến quyền lợi tham gia liên tục 05 năm trở lên). Khuyến khích vận động phụ huynh, HSSV đăng ký tham gia đóng tiền thẻ BHYT giá trị 12 tháng đối với học sinh các khối và 15 tháng đối với học sinh khối lớp 1.

- Đối với HSSV đang thường trú tại xã an toàn khu cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ đã được cập nhật thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu về cư trú: phụ huynh HSSV liên hệ với xã để được cấp thẻ BHYT an toàn khu theo quy định Nghị định số 75/2023/NĐ-CP. Trường hợp chưa được cấp thẻ thì tham gia BHYT tại CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- HSSV tham gia mới lần đầu hoặc tham gia không liên tục (có thời gian gián đoạn quá 03 tháng trong năm tài chính) thẻ BHYT mới có giá trị sử dụng sau 30 ngày kể từ ngày đóng tiền BHYT.

- Đối với HSSV được cấp CCCD gắn chip hoặc đã đăng ký và cài đặt ứng dụng VssID-BHXH số, VNeID mức độ 2 trên điện thoại thông minh, có thể sử dụng CCCD gắn chip hoặc hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID-BHXH số, VNeID mức độ 2 trong khám, chữa bệnh BHYT thay thế thẻ BHYT giấy.

- Đối với HSSV chưa được cấp CCCD gắn chip, cơ quan BHXH tiến hành cấp thẻ BHYT mới cho những trường hợp như: điều chỉnh thông tin cá nhân; cấp lại thẻ BHYT khi mất, hỏng. Những HSSV còn lại sẽ tiếp tục sử dụng thẻ BHYT cũ. Đồng thời, cơ quan BHXH in danh sách cấp thẻ BHYT (mẫu D10a-TS) gửi nhà trường đối với những trường hợp tham gia mới và gia hạn thẻ BHYT.

VI. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý DANH SÁCH VÀ THU TIỀN BHYT CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

1. Thời gian nộp hồ sơ: Trường học có trách nhiệm lập danh sách tham gia BHYT của HSSV theo mẫu D03-TS (theo mẫu đính kèm) gửi cơ quan BHXH bằng phương thức giao dịch điện tử và chuyển nộp tiền vào tài khoản thu của cơ quan BHXH và kèm theo giấy đề nghị thanh toán thù lao (mẫu C66). Cụ thể như sau:

- Đối với HSSV nhập học chưa có thẻ BHYT, mới vào lớp 1 nộp trước **ngày 15/9/2024**

- Đối với HSSV đã có thẻ BHYT (Thẻ có giá trị đến hết 31/12/2024) nộp **trước 15/12/2024**.

2. Kinh phí trích chuyển cho CSGD

2.1 CSGD đảm bảo điều kiện thì được trích chuyển kinh phí Chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBĐ), sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí CSSKBĐ cho HSSV theo quy định tại Điều 33, Điều 34 Nghị định số 146//2018/NĐ-CP và Công văn số 59/BHXH-TCKT ngày 07/01/2019 của BHXH Việt Nam về việc hướng dẫn trích, chuyển, quyết toán kinh phí CSSKBĐ theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP. Trước ngày 31/10 hằng năm hoặc khi đủ điều kiện trích chuyển theo quy định, CSGD lập và gửi Bản đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBĐ (Mẫu số 01a/BHYT); Bản photo Chứng chỉ hành nghề của cán bộ làm công tác y tế trường học hoặc hợp 5 đồng với Trạm y tế phường/xã/thị trấn đối với CSGD không có cán bộ y tế trường học; Mẫu số 02/BHYT cho cơ quan BHXH đề nghị trích chuyển kinh phí CSSKBĐ.

2.2 Mức chi thù lao theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/8/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành mức chi thù lao cho Tổ chức dịch vụ thu BHXH tự nguyện, BHYT và các CSGD; Quyết định số 1105/QĐ-BHXH ngày 25/7/2023 của BHXH Việt Nam sửa đổi, bổ sung điều 3 của Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/8/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam ban hành mức chi thù lao cho Tổ chức dịch vụ thu BHXH tự nguyện, BHYT và các CSGD. Mức chi thù lao dựa trên số tiền thu của HSSV tham gia BHYT (không bao gồm số tiền do NSNN, tổ chức, cá nhân hỗ trợ đóng), với tỉ lệ trích cụ thể như sau:

- + Phương thức đóng 12 tháng: 1,8%
- + Phương thức đóng 6 tháng: 1,62%
- + Phương thức đóng 3 tháng: 1,35%

Trường hợp HSSV đóng liên tục từ 12 tháng trở lên theo phương thức đóng 03 tháng, 06 tháng, mức chi thù lao được xác định như HSSV đóng phương thức 12 tháng.

Kết thúc theo từng đợt phát sinh hoặc khi hoàn tất việc thu BHYT HSSV, CSGD lập Giấy thanh toán thù lao cho Tổ chức làm dịch vụ thu (Mẫu C66a-HD ban hành kèm theo Thông tư số 102/2018/TT-BTC ngày 14/11/2018 của Bộ Tài chính) gửi cho cơ quan BHXH để được thanh toán theo quy định.

3. Về việc cài đặt ứng dụng Vss-ID (BHXH số)

Ngày 31/5/2021, BHXH Việt Nam ban hành Công văn số 1493/BHXH-CSYT về việc sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID để khám chữa bệnh BHYT kể từ ngày 01/6/2021 thay thế cho việc sử dụng thẻ BHYT giấy. Để thuận lợi cho HSSV khi đi KCB BHYT và sử dụng hình ảnh thẻ BHYT trên ứng dụng VssID để khám chữa bệnh BHYT thay cho thẻ BHYT giấy, BHXH tỉnh Bình Dương đề nghị nhà trường phối hợp hướng dẫn HSSV (hoặc phụ huynh học sinh) đăng ký và cài đặt ứng dụng VssID trên điện thoại thông minh theo tài liệu hướng dẫn gửi kèm Công văn này (Hướng dẫn đăng ký cho người từ 18 tuổi trở lên và người dưới 18 tuổi chưa được cấp CCCD/CMND/Hộ chiếu phải đăng ký qua bố, mẹ) hoặc truy cập vào Website của BHXH tỉnh Bình Dương theo địa chỉ <http://binhduong.baohiemxahoi.gov.vn> để tải, xem hướng dẫn thực hiện cài đặt ứng dụng VssID.

4. Lập danh sách và thu tiền BHYT của HSSV cần lưu ý

- Khi có phát sinh thu tiền BHYT HSSV, CSGD lập hồ sơ giao dịch điện tử theo Danh sách tham gia (Mẫu D03-TS) với đầy đủ thông tin về mã số BHXH (10 số cuối của thẻ BHYT), số CCCD hoặc số Định danh cá nhân (đối với các em HSSV chưa được cấp CCCD), số điện thoại (nếu có),... Trường hợp HSSV chưa có mã số BHXH, CSGD hướng dẫn HSSV kê khai Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT theo Mẫu TK1-TS để được cấp mã số BHXH.

- Sau khi hoàn tất việc lập Mẫu D03-TS và thu tiền đóng BHYT của HSSV, đề nghị CSGD chuyển ngay cho cơ quan BHXH để cấp thẻ BHYT. Tuyệt đối không để xảy ra chậm trễ làm ảnh hưởng đến quyền lợi khám chữa bệnh BHYT. Số tiền chuyển nộp vào tài khoản chuyên thu của cơ quan BHXH và số tiền trên Mẫu D03-TS phải khớp đúng theo từng đợt phát sinh.

- Tổng hợp báo cáo các cấp, Sở, ngành theo quy định và làm căn cứ xét thi đua, khen thưởng hàng năm, đề nghị nhà trường tổng hợp số liệu HSSV theo học tại trường ở thời điểm khai giảng năm học 2024-2025 (có mẫu kèm theo) gửi cơ quan BHXH nơi quản lý thu BHYT HSSV : trước ngày 31/10/2024 (riêng địa bàn Thủ Dầu Một gửi về Phòng Quản lý Thu – Sở thể BHXH tỉnh tại địa chỉ: tst@binhduong.vss.gov.vn).

- Nhà trường kịp thời thông báo khi có biến động về sĩ số HSSV trong năm học để cơ quan BHXH cập nhật, tính lại tỷ lệ tham gia BHYT HSSV của nhà trường.

BHXH tỉnh Bình Dương đề nghị các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Bình Dương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị Nhà trường kịp thời liên hệ với cơ quan BHXH (thông qua cán bộ chuyên quản thu) để được hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Sở GD&ĐT (phối hợp);
- Sở LĐ TB&XH (phối hợp);
- Sở tài chính (phối hợp);
- Sở Y tế (phối hợp);
- UBND các huyện, TP Phối hợp);
- Ban Giám đốc BHXH tỉnh (để b/c);
- BHXH TP, Huyện (để p/h);
- Văn phòng, các phòng nghiệp vụ;
- Lưu: VT, TST.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Duy Hiếu